

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 23/2023/HS-PT
Ngày: 09 - 3 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Nhài.
- **Các thẩm phán:** 1. Ông Đặng Minh Tuấn
2. Ông Nguyễn Mạnh Toàn
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thu Hiền, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2023/TLPT- HS ngày 16/02/2023 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo bị kháng nghị :**

Bùi Vĩnh H, tên gọi khác: không; sinh năm 2001.

Nơi ĐKKHKT: Xóm ĐC, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: Xóm ND, xã TC, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Vĩnh C và bà Đào Hải V; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương (không bị bắt, tạm giữ, tạm giam). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 27/5/2022, Bùi Vĩnh H điều khiển xe ô tô tải BKS 20C-129.75 chở bà Đào Hải V (mẹ đẻ H) đi từ xã TC, thành phố Thái Nguyên đến xã NM, huyện Đại Từ để thu mua chè. Khi đi đến khu vực cầu Huy Ngạc, thuộc thị trấn HS, huyện Đại Từ, H nhìn thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, BKS 17D- 00081 của ông Đỗ Văn T, sinh năm 1972, trú tại xóm ĐC, xã TC, thành phố Thái Nguyên đi hướng ngược chiều. Do có mâu thuẫn với ông T từ trước và nghe nói ông T nói xấu gia đình H sắp phá sản nên H đã điều khiển xe ô

tô quay lại đuổi theo ông T vào đường tỉnh lộ 270 theo chiều Đại Từ - Thái Nguyên để gặp ông T nói chuyện. Khi đi đến khu vực tổ dân phố An Long, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ thì H điều khiển xe ô tô vượt lên xe ô tô của ông T, H dừng xe trước đầu ô tô của ông T, thấy vậy ông T dừng xe lại. H nói với bà V gặp ông T nói chuyện. H và bà V xuống xe đi đến gõ cửa xe ô tô gọi ông T xuống xe để nói chuyện nhưng ông T không xuống xe. Quá trình nói chuyện giữa bà V và ông T xảy ra tranh cãi. Do thấy ông T chửi mẹ mình, H bức tức nên đã quay lại xe ô tô lấy 01 chiếc gậy bằng kim loại (Loại gậy rút 03 đoạn) dài khoảng 60cm đi đến vị trí xe ô tô của ông T đang dừng, đỗ. H dùng gậy đập vỡ kính cửa phía trước bên trái (phía ghế lái) xe ô tô của ông T để dọa ông T xuống xe nói chuyện. Thấy vậy, ông T mở cửa xe ô tô xuống xe bỏ chạy, thì bà V túm được tay là cổ áo ông T; bà V nói ông T đứng lại để hỏi lý do tại sao ông T lại đi nói nhà bà phá sản, bà V đi cặp bồ? lúc này ông T giằng được tay bà V ra rồi nhát đá ném về phía bà V nhưng không trúng. Thấy mẹ mình bị ông T ném đá, H lao vào kéo ông T ra rìa đường bên phải theo chiều Đại Từ - Thái Nguyên, rồi tay phải cầm gậy kim loại vụt 4 -5 phát trúng vào đùi, tay và 01 nhát trúng vào đầu của ông T. Thấy ông T bị H đánh, bà V chạy vào can ngăn bảo H dừng lại không đánh ông T nữa, ông T bị ngã lăn xuống mương nước rồi bỏ chạy. Sau đó H và bà V tiếp tục lên xe ô tô đi đến xã Na Mao để thu mua chè. Trên đường đi H và bà V tháo rời chiếc gậy kim loại và ném ra khu vực cánh đồng lúa cạnh đường đi thuộc địa phận xóm Phú Hạ, xã BN, huyện Đại Từ.

Ngay sau khi sự việc xảy ra ông T đến Công an thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ trình báo và được đưa đến Trạm y tế thị trấn Hùng Sơn để sơ cứu, khâu vết thương, cùng ngày ông T đến Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ điều trị, đến ngày 02/6/2022 ra viện. Kết quả xác minh thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ xác định: Ông T bị 01 vết thương vùng đỉnh đầu dài 02cm, vùng ngực trái có vết xước trượt nề đỏ, vùng ngực lưng có nhiều vết nề đỏ không xây sát da; tim phổi bình thường. Kết quả chụp cắt lớp vi tính không thấy hình ảnh tổn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 388/TgT ngày 16.6.2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái nguyên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Đỗ Văn T là 02%. Cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật tày.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KI-HĐĐGTS ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: Giá trị hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning Van, màu trắng BKS 17D – 00081 là 1.900.000 đồng.

Ngày 01/7/2022 ông T có đơn đề nghị khởi tố vụ án theo quy định của pháp luật đối với H về hành vi Cố ý gây thương tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HSST ngày 10/01/2023 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Bùi Vĩnh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bùi Vĩnh H 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Vĩnh H có trách nhiệm bồi thường về sức khỏe (thương tích) cho ông T số tiền là 30.000.000 đồng. Ông T được nhận số tiền 30.000.000 đồng do bị cáo đã nộp bồi thường tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đại Từ theo biên lai thu số 0000770 ngày 09/01/2023.

Bị cáo Bùi Vĩnh H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đỗ Văn T và bà Lưu Thị H1 số tiền là 10.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Vĩnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, tại quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 19/01/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm nói trên, buộc bị cáo Bùi Vĩnh H phải chịu tiền án phí dân sự đối với khoản tiền 10.000.000 đồng thỏa thuận tại phiên tòa, không phải chịu án phí dân sự đối với số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát huyện Đại Từ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ có vi phạm trong việc quyết định về án phí dân sự sơ thẩm như sau: Trước khi mở phiên tòa bị cáo H đã nộp 30.000.000 đồng là tiền bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại là ông Đỗ Văn T tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Tại phiên tòa bị hại đồng ý với số tiền bồi thường về thương tích 30.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án. Đối với thiệt hại về tài sản, tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, bị cáo đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại nên Hội đồng xét xử đã công nhận sự thỏa thuận của các bên. Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 40.000.000 đồng (trong đó đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Đại Từ 30.000.000 đồng trước khi mở phiên tòa; 10.000.000 đồng thỏa thuận bồi thường về tài sản tại phiên tòa). Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: “Trường hợp bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp”. Do đó, bị cáo chỉ phải chịu án phí dân sự đối với số tiền 10.000.000 đồng thiệt hại về tài sản cho bị hại. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ đã quyết định buộc bị cáo phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước (tương ứng với số tiền 40.000.000 đồng) là không đúng quy định, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357; Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên về phần án phí dân sự: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự là 500.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét lại phần án phí dân sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục tố tụng quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai của bị cáo khai trong quá trình điều tra cũng như phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 27/5/2022, tại đường tỉnh lộ 270 đoạn thuộc tổ dân phố AL, thị trấn HS, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Bùi Vĩnh H đã có hành vi dùng 01 chiếc gậy kim loại (loại gậy rút 03 đoạn) là hung khí nguy hiểm vụt 4 đến 5 phát trúng vào đùi, tay và đầu của ông Đỗ Văn T, hậu quả ông T bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Bùi Vĩnh H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại về tổn thương cơ thể là 30.000.000 đồng, thiệt hại về tài sản là 10.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường về tổn thương cơ thể theo yêu cầu của bị hại, không nhất trí bồi thường thiệt hại về tài sản (BL 156). Ngày

09/01/2023, trước khi mở phiên tòa bị cáo H đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng là tiền bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại là ông Đỗ Văn T tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Tại phiên tòa giữa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận, thống nhất bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại tổng số tiền 40.000.000 đồng (trong đó 30.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thương cơ thể, 10.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại về tài sản), bị hại đồng ý nhận số tiền bồi thường về thương tích 30.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án, nên Hội đồng xét xử đã công nhận sự thỏa thuận của các bên. Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 40.000.000 đồng (trong đó đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Đại Từ 30.000.000 đồng trước khi mở phiên tòa; 10.000.000 đồng thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản tại phiên tòa). Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo chỉ phải chịu án phí dân sự đối với số tiền 10.000.000 đồng thiệt hại về tài sản cho bị hại. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ đã quyết định buộc bị cáo phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước (tương ứng với số tiền 40.000.000 đồng) là không đúng, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên về phần án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự là 5% đối với số tiền 10.000.000 đồng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357; Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên về phần án phí dân sự sơ thẩm.

1. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Vĩnh H phải chịu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- TAND huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài

Quá trình điều tra xác định: Chiều ngày 25/3/2019 trước khi tổ chức đánh bạc Nguyễn Tuấn Bẩy có lên khu vực đồi nhà ông Lưu gặp Thìn và Cường sau đó Bẩy ra về và không có mặt tại chiếu bạc nhưng xác định các dụng cụ đối tượng sử dụng đánh bạc là do Bẩy mua theo sự phân công của Cường. Ngày 25/3/2019 Bẩy biết sỏi bạc vẫn hoạt động, Bẩy và Cường không thống nhất tổ chức sỏi bạc đến thời điểm nào thì thôi không tổ chức nữa, sau 10 ngày Cường sẽ chia tiền cho Bẩy.

Đối với Phan Trọng Huấn ngày 25/3/2019 Huấn không có mặt tại sỏi bạc quá trình điều tra Cường và Huấn khai ngày 24/5/2019 Huấn đã điện thoại cho Cường không tham gia tổ chức sỏi bạc nữa nên ngày 25/3/2019 Huấn không làm nhiệm vụ đưa đón khách như đã thỏa thuận, thống nhất khi tổ chức đánh bạc.

[5]. Vụ án có tính chất đồng phạm, cấp sơ thẩm đã nhận định, tuy nhiên phần quyết định không áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự là thiếu sót, cấp phúc thẩm cần bổ sung cho đầy đủ, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Cường, Thủ và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Thìn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị

cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt các bị cáo như đã tuyên. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Thủ không có tình tiết giảm nhẹ mới, có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội “Đánh bạc”; bị cáo Cường, Thìn có giao nộp biên lai đã nộp xong khoản tiền phạt bổ sung, tiền phạt và tiền án phí nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Cường có Văn bản của Công an thị trấn Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đề nghị xem xét vì bị cáo Cường đã có thành tích về việc cung cấp thông tin giúp Công an thị trấn Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang triệt xóa ổ nhóm Đánh bạc nên được hưởng trình tiết giảm nhẹ tại điểm u khoản 1 BLHS. Tuy cấp phúc thẩm bị cáo Cường, Thìn có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng bị cáo Cường có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội với tính chất nguy hiểm hơn, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Bị cáo Thìn có nhân thân tốt, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự an tại địa phương; các bị cáo tổ chức đánh bạc với quy mô lớn, bị cáo Cường là người khởi xướng, phân công và tiến hành việc tổ chức đánh bạc nên giữ vai trò chủ mưu; bị cáo Thủ và Thìn với vai trò là người thực hành, giúp sức tích cực, trong đó bị cáo Thủ là người trực tiếp làm hồ lý, thu tiền lệ phí, thu hoặc trả tiền cho các con bạc khi thắng, thua; bị cáo Thìn trực tiếp làm nhiệm vụ cảnh giới và phân công vị trí người cảnh giới soi bạc và là người phát quang cỏ, trải bạt, thảm, ghế... mức hình phạt cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là đã xem xét đến nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Cường, Thủ và kháng cáo xin hưởng án treo đối với bị cáo Thìn.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Tiến, Thom, Vóc và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hiền, Hùng, Kim. Hội đồng xét xử xét

thấy: Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo Kim, Hiền, Hùng giao nộp biên lai đã nộp xong khoản tiền phạt và án phí; bị cáo Kim, Hiền, sau khi xét xử sơ thẩm đã có công tố giác tội phạm được Phòng Cảnh sát hình sự, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang có Văn bản đề nghị xem xét vì đã lập công; mẹ bị cáo Kim có thành tích tham gia trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng Bằng khen. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã bị Tòa án xét xử nhiều lần (bị cáo Kim đã bị xét xử 2 bản án về tội Đánh bạc và 01 bản án về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy - mới được xóa án tích ngày 17/3/2019); bị cáo Hiền đã bị xét xử về cùng loại tội Đánh bạc; bị cáo Hùng và bị cáo Vóc cũng đã có 2 bản án; bị cáo Thơm trong thời gian tại ngoại tại địa phương chờ xét xử về tội Đánh bạc xảy ra ngày 20/6/2018 thì ngày 25/3/2019 bị cáo lại tiếp tục phạm loại tội cùng tính chất; bị cáo Tiến có 1 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích, nhưng các bị cáo đều không lấy đó làm bài học tự tu dưỡng rèn luyện bản thân, lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo Tiến, Thơm, Vóc, Hiền, Hùng, Kim rất coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, tệ nạn cờ bạc là nguyên nhân gây tan vỡ nhiều gia đình, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều loại tội phạm nên cần xử lý nghiêm minh. Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt mỗi bị cáo 36 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo mới đủ tính răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Tiến, Thơm, Vóc cũng như kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hiền, Hùng, Kim.

Đối với tài liệu xác nhận bị cáo Trần Thị Phương Kim có thành tích báo tin tố giác tội phạm giúp Công an xã Phú Thịnh bắt giữ tội phạm liên quan đến ma túy, theo quy định tại Công văn số 5325/CAT-PC81 của Công an tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo Tô Mạnh Thìn, Nguyễn Văn Thủ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS vì đã có công trong việc báo tin tố giác tội phạm giúp Công an xã Phú Thịnh, Công an xã Tân Linh bắt giữ tội phạm liên quan đến đối tượng trộm cắp tài sản, đối tượng đánh bạc là không đúng với quy định tại Công văn số 5325/CAT-PC81 của Công an tỉnh Thái Nguyên; Do vụ án không bị kháng nghị nên cần kiến nghị cấp giám đốc thẩm xem xét.

[6]. Xét lời nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.